

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**  
**COURSE SPECIFICATION**

**1. Thông tin tổng quát - General information**

1. Tên môn học tiếng Việt/ Course title in Vietnamese:

HỆ THỐNG QUẢN LÝ NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP

Mã môn học/Course code: MISY4403

2. Tên môn học tiếng Anh/ Course title in English:

ENTERPRISE RESOURCE MANAGEMENT SYSTEM

3. Phương thức giảng dạy/Mode of delivery:

Trực tiếp/FTF       Trực tuyến/Online       Kết hợp/Blended

4. Ngôn ngữ giảng dạy/Language(s) for instruction:

Tiếng Việt/Vietnamese       Tiếng Anh/English       Cả hai/Both

5. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng/ Knowledge/Skills:

Giáo dục đại cương/General       Kiến thức chuyên ngành/Major

Kiến thức cơ sở/Foundation       Kiến thức bổ trợ/Additional

Kiến thức ngành/Discipline       Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp/Graduation thesis

6. Số tín chỉ/Credits

| Tổng số/Total | Lý thuyết/Theory | Thực hành/Practice | Số giờ tự học/Self-study |
|---------------|------------------|--------------------|--------------------------|
| 3             | 2                | 1                  | 90                       |

7. Phụ trách môn học-Administration of the course

a. Khoa/Ban/Bộ môn/Faculty/Division: Công Nghệ Thông Tin

b. Giảng viên/Academics: ThS. Võ Thị Kim Anh

c. Địa chỉ email liên hệ/Email: [anh.vtk@ou.edu.vn](mailto:anh.vtk@ou.edu.vn)

d. Phòng làm việc/Room: 604

**2. Thông tin về môn học-Course overview**

1. Mô tả môn học/Course description:

Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về hệ thống doanh nghiệp kinh doanh hướng tích hợp (ERP) thông qua phân tích các hoạt động sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp dựa trên hệ thống ERP cụ thể.

Do đó, môn học phát triển kỹ năng phân tích, thiết kế và phát triển một phần hay toàn bộ hệ thống thông tin.

Sinh viên sẽ được rèn luyện về kỹ năng nhận dạng và giải quyết vấn đề, có ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp: trung thực, uy tín; hành xử chuyên nghiệp; nhận thức được tầm quan trọng và có khả năng thực hiện trách nhiệm đối với cá nhân, cộng đồng và đất nước.

2. Môn học điều kiện/Requirements:

| STT/No. | Môn học điều kiện/ Requirements | Mã môn học/Code                      |
|---------|---------------------------------|--------------------------------------|
| 1.      | Môn tiên quyết/Pre-requisites   |                                      |
| 2.      | Môn học trước/Preceding courses | Phân tích thiết kế hệ thống ITEC3401 |
| 3.      | Môn học song hành/Co-courses    |                                      |

3. Mục tiêu môn học/Course objectives

| Mục tiêu môn học/<br>Course objectives | Mô tả - Description  | CĐR CTĐT phân bổ cho môn học - PLOs |
|--|--|-------------------------------------|
| CO1                                    | Trình bày và phân tích được hệ thống doanh nghiệp kinh doanh hướng tích hợp (ERP). | PLO 6.17                            |
| CO2                                    | Hiểu được cách tạo lập, khai thác và kiểm soát hệ thống ERP của doanh nghiệp.      | PLO 6.17                            |
| CO3                                    | Có ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp                                       | PLO 13                              |

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học – Course learning outcomes (CLOs)

Học xong môn học này, sinh viên có khả năng

| Mục tiêu môn học/Course objectives | CĐR môn học (CLO) | Mô tả CĐR -Description                                   |
|------------------------------------|-------------------|--|
| CO1                                | CLO1              | Giải thích được các khái niệm liên quan đến hệ thống ERP |

| Mục tiêu môn học/Course objectives | CĐR môn học (CLO) | Mô tả CĐR -Description   |
|------------------------------------|-------------------|--|
|                                    | CLO2              | Mô tả quá trình hình thành và phát triển của hệ thống ERP  |
| CO2                                | CLO3              | Hiểu được cách thức hoạt động của các quy trình kinh doanh cơ bản trong một doanh nghiệp gắn với quá trình tạo lập, xử lý, kiểm soát và khai thác thông tin.                               |
| CO3                                | CLO4              | Có ý thức về sự thận trọng khi làm việc trên môi trường ERP; Tinh thần giải quyết vấn đề độc lập cũng như làm việc theo nhóm; Nâng cao khả năng tự học, tự tìm hiểu để cập nhật kiến thức. |

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Chỉ đánh số từ mức 3 (đáp ứng trung bình) trở lên)

| CLOs        | PLO6.17 | PLO13 |
|-------------|---------|-------|
| <b>CLO1</b> | 5       | 2     |
| <b>CLO2</b> | 5       | 2     |
| <b>CLO3</b> | 5       | 2     |
| <b>CLO4</b> | 2       | 5     |

1: Không đáp ứng

2: Ít đáp ứng

3: Đáp ứng trung bình

4: Đáp ứng nhiều

5: Đáp ứng rất nhiều

## 5. Học liệu – Textbooks and materials

### a. Giáo trình-Textbooks

1) E. Monk E. and B. Wagnerext. *Concepts in Enterprise Resource Planning*. Cengage Learning, 2013. [VT100000003321]

2) R. S. Magal and W. Jeffrey. *Integrated Business processes with ERP Systems*. John Willey & Sons Inc., 2012. [VT100000003784]

### b. Tài liệu tham khảo (liệt kê tối đa 3 tài liệu tham khảo)/Other materials

3) K. Ganesh, S. Mohapatra, S. P. Anbuudayasankar and P. Sivakumar. *Enterprise Resource Planning: Fundamentals of Design and Implementation (Management for Professionals)*. Springer, 2014. [VT100000003323]

### c. Phần mềm/Software

4) Odoo Community phiên bản 14

## 6. Đánh giá môn học/Student assessment

| Thành phần đánh giá/Type of assessment         | Bài đánh giá Assessment methods                                      | Thời điểm Assesment time | CĐR môn học/CLOs       | Tỷ lệ % Weight % |
|--|--|--------------------------|------------------------|------------------|
| (1)  | (2)  | (3)                      | (4)                    |                  |
| A1. Đánh giá quá trình/Formative assessment    | A.1.1 Bài tập chương 1   | Cuối chương 1            | CLO1, CLO2             | 3%               |
|  | A.1.2 Bài tập chương 2   | Cuối chương 2            | CLO3                   | 3%               |
|  | A.1.3 Bài tập chương 3   | Cuối chương 3            | CLO3                   | 3%               |
|  | A.1.4 Bài tập chương 4   | Cuối chương 4            | CLO3                   | 3%               |
|  | A.1.5 Bài tập chương 5   | Cuối chương 5            | CLO3                   | 3%               |
|  | A.1.6 Bài tập chương 6   | Cuối chương 6            | CLO3                   | 3%               |
|  | Điểm danh & Tương tác trong buổi học (online/offline)                | Mỗi buổi học             |                        | 2%               |
|  | <b>Tổng cộng</b>   |                          |                        | <b>20%</b>       |
| A2. Đánh giá giữa kỳ/ Mid-term assessment      | A.2.1 Bài tập nhóm   |                          | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4 | 15%              |
|  | A.2.2 Bài thực hành trên máy tính (3 bài)                            |                          | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4 | 15%              |
|  | <b>Tổng cộng</b>   |                          |                        | <b>30%</b>       |
| A3. Đánh giá cuối kỳ /End-of-course assessment | A.3.1 Thi tự luận đề mở hoặc nộp tiểu luận (kết hợp vấn đáp nếu cần) |                          | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4 | 50%              |
|  | <b>Tổng cộng</b>   |                          |                        | <b>50%</b>       |
| <b>Tổng cộng/Total</b>                         |  |                          |                        | <b>100%</b>      |

a) Hình thức – Nội dung – Thời lượng của các bài đánh giá/Assessment format, content and time:

**A.1.1 - A.1.6 Bài tập các chương 1 đến 6:**

- Hình thức: tự luận (kết hợp trắc nghiệm nếu có)
- Nội dung: ôn tập các nội dung của chương
- Thời lượng: tối thiểu 1 ngày và tối đa 1 tuần
- Công cụ đánh giá: Rubrics bài tập chương

**A.2.1 Bài tập nhóm giữa kỳ:**

- Hình thức: nộp bài tiểu luận của nhóm

- Nội dung: đề tài do sinh viên chọn lựa theo danh sách đề tài của giảng viên đề xuất hoặc sinh viên có thể tự đăng ký đề tài
- Thời lượng: 5 tuần
- Công cụ đánh giá: Rubrics bài tập nhóm

### **A.2.2 Bài tập thực hành giữa kỳ (3 bài tập):**

- Hình thức: các bài thực hành trên phần mềm Odoo phiên bản 14
- Nội dung: các nội dung theo chương học, có câu hỏi riêng cho mỗi bài thực hành.
- Thời lượng: 1 đến 3 tuần
- Công cụ đánh giá: Rubrics thực hành

### **A.3.1 Bài thi tự luận cuối kỳ:**

- Hình thức: thi tự luận đề mở hoặc nộp tiểu luận (kết hợp vấn đáp nếu cần)
- Nội dung: các nội dung trong các chương
- Thời lượng: 90 phút
- Công cụ đánh giá: Rubrics cuối kỳ

#### *b) Các RUBRICS đánh giá*

- Rubrics bài tập chương: theo thang điểm của các câu hỏi
- Rubrics bài tập nhóm:

|                   |   |      |            |
|-------------------|---|------|------------|
| 1                 | Nội dung đầy đủ và không lạc đề (so sánh với tiêu đề)                             | 40%  | CLO1,2,3   |
| 2                 | Báo cáo văn bản   | 20%  | CLO1,2,3   |
| 3                 | Trình bày, trả lời câu hỏi, ...   | 20%  | CLO1,2,3,4 |
| 4                 | Tinh thần tập thể, tính sáng tạo, độc lập của nhóm và đóng góp của các thành viên | 20%  | CLO4       |
| <b>Tổng cộng:</b> |   | 100% |            |

- Rubrics thực hành: theo thang điểm của các câu hỏi
- Rubrics cuối kỳ:

| Tiêu chí đánh giá   | CLO           | Trọng số              | Giỏi  | Khá  | Trung bình   | Yếu   |
|---------------------|---------------|-----------------------|---|--|--|---|
| <b>Phản tự luận</b> |               | <b>100% (10 điểm)</b> | <b>Điểm/Tiêu chí</b>  |  |  |   |
| Câu 1               | <b>CLO1,2</b> | 25%                   | 2.25 - 2.5<br>Mạch lạc đủ ý, rõ ràng, với ví dụ minh họa đầy đủ và liên | 1.75 - 2.0<br>Mạch lạc tương đối đủ ý, rõ ràng, với ví dụ minh họa | 1.25 -1.5<br>Chưa mạch lạc và còn thiếu ý, chưa rõ ràng, hoặc thiếu ví | <1.25<br>Chưa mạch lạc và thiếu nhiều ý, chưa rõ ràng, hoặc |

|       |                 |     |  |   |   |   |
|-------|-----------------|-----|--|---|---|---|
|       |                 |     | hệ thực tiễn (văn phong ngôn từ mang tính riêng và có chứng kiến, không sách vở)   | đầy đủ và liên hệ thực tiễn (văn phong ngôn từ chưa mang tính riêng và chưa có chứng kiến)  | dụ minh họa (văn phong ngôn từ chưa mang tính riêng và chưa có chứng kiến)  | thiếu ví dụ minh họa (văn phong ngôn từ chưa mang tính riêng và chưa có chứng kiến)   |
| Câu 2 | <b>CLO3</b>     | 25% | 2.25 – 2.5<br>Mạch lạc đủ ý, rõ ràng, với ví dụ minh họa đầy đủ và liên hệ thực tiễn (văn phong ngôn từ mang tính riêng và có chứng kiến, không sách vở) | 1.75 - 2.0<br>Mạch lạc tương đối đủ ý, rõ ràng, với ví dụ minh họa đầy đủ và liên hệ thực tiễn (văn phong ngôn từ chưa mang tính riêng và chưa có chứng kiến) | 1.25 -1.5<br>Chưa mạch lạc và còn thiếu ý, chưa rõ ràng, hoặc thiếu ví dụ minh họa (văn phong ngôn từ chưa mang tính riêng và chưa có chứng kiến) | <1.25<br>Chưa mạch lạc và thiếu nhiều ý, chưa rõ ràng, hoặc thiếu ví dụ minh họa (văn phong ngôn từ chưa mang tính riêng và chưa có chứng kiến) |
| Câu 3 | <b>CLO1,2,3</b> | 50% | 4.5 - 5.0<br>Mạch lạc đủ ý, rõ ràng, với ví dụ minh họa đầy đủ và liên hệ thực tiễn (văn phong ngôn từ mang tính riêng và có chứng kiến, không sách vở)  | 3.5 - 4.0<br>Mạch lạc tương đối đủ ý, rõ ràng, với ví dụ minh họa đầy đủ và liên hệ thực tiễn (văn phong ngôn từ chưa mang tính riêng và chưa có chứng kiến)  | 2.5 -3.0<br>Chưa mạch lạc và còn thiếu ý, chưa rõ ràng, hoặc thiếu ví dụ minh họa (văn phong ngôn từ chưa mang tính riêng và chưa có chứng kiến)  | <2.5<br>Chưa mạch lạc và thiếu nhiều ý, chưa rõ ràng, hoặc thiếu ví dụ minh họa (văn phong ngôn từ chưa mang tính riêng và chưa có chứng kiến)  |

## 7. Kế hoạch giảng dạy (Tỷ lệ trực tuyến 10/30)/Teaching schedule:

| Tuần/buổi học<br>Week<br>Section | Nội dung<br>Content  | CĐR môn học<br>CLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning |                      |                         |                   |                       |                   |                                      |                   |   |                   | Bài đánh giá<br>Student<br>assessment                 | Tài liệu chính<br>và tài liệu<br>tham khảo<br>Textbooks<br>and materials |
|----------------------------------|--|---------------------|--|----------------------|-------------------------|-------------------|-----------------------|-------------------|--------------------------------------|-------------------|---|-------------------|---|--|
|                                  |  |                     | Tự học/Self-study                          |                      | Trực tiếp/FTF           |                   |                       |                   | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)  |                   |   |                   |   |  |
|                                  |  |                     |  |                      | Lý thuyết/Theory        |                   | Thực hành/Practice    |                   | Lý thuyết/Theory                     |                   | Thực hành/Practice                              |                   |   |  |
|                                  |  |                     | Hoạt động<br>Activity                      | Số<br>giờ<br>Periods | Hoạt động<br>Activity   | Số giờ<br>Periods | Hoạt động<br>Activity | Số giờ<br>Periods | Hoạt động<br>Activity                | Số giờ<br>Periods | Hoạt động<br>Activity                           | Số giờ<br>Periods |   |  |
| (1)                              | (2)  | (3)                 | (4)  | (5)                  | (6)                     | (7)               | (8)                   | (9)               | (10)                                 |                   |   |                   |   |  |
| 1                                | <p>Chương 1:<br/>Tổng quan về hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp</p> <p>1.1. Bản chất của Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)</p> <p>1.2. Sơ lược về ứng dụng hệ thống ERP trong doanh nghiệp</p> <p>1.3. Mô tả doanh nghiệp kinh doanh và thiết lập hệ thống ERP</p> <p>1.4. Tác động của môi trường</p> | CLO1<br>CLO2        | Đọc tài liệu, Làm bài tập                  | 12                   | Thuyết giảng, Xem video | 3.5               | Thảo luận chủ đề      | 1                 | Xem bài giảng, Đọc tài liệu trên LMS | 0                 | Thảo luận diễn đàn, Làm bài tập và nộp trên LMS | 0                 | Bài tập cuối chương, Bài tập nhóm, Bài tập thực hành. | [1]:<br>Chương 1, 2<br>[2]:<br>Chương 1, 2, 3                            |

| Tuần/buổi học<br>Week<br>Section | Nội dung<br>Content  | CDR môn học<br>CLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning |                      |                         |                   |                       |                   |                                      |                   |   |                   | Bài đánh giá<br>Student<br>assessment                 | Tài liệu chính<br>và tài liệu<br>tham khảo<br>Textbooks<br>and materials |
|----------------------------------|--|---------------------|--|----------------------|-------------------------|-------------------|-----------------------|-------------------|--------------------------------------|-------------------|---|-------------------|---|--|
|                                  |  |                     | Tự học/Self-study                          |                      | Trực tiếp/FTF           |                   |                       |                   | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)  |                   |   |                   |   |  |
|                                  |  |                     |  |                      | Lý thuyết/Theory        |                   | Thực hành/Practice    |                   | Lý thuyết/Theory                     |                   | Thực hành/Practice                              |                   |   |  |
|                                  |  |                     | Hoạt động<br>Activity                      | Số<br>giờ<br>Periods | Hoạt động<br>Activity   | Số giờ<br>Periods | Hoạt động<br>Activity | Số giờ<br>Periods | Hoạt động<br>Activity                | Số giờ<br>Periods | Hoạt động<br>Activity                           | Số giờ<br>Periods |   |  |
| (1)                              | (2)  | (3)                 | (4)  | (5)                  | (6)                     | (7)               | (8)                   | (9)               | (10)                                 |                   |   |                   |   |  |
|                                  | ERP đến kiểm soát hệ thống thông tin...  |                     |  |                      |                         |                   |                       |                   |                                      |                   |   |                   |   |  |
| 2                                | <p>Chương 2: Quy trình mua hàng</p> <p>2.1. Quy trình tổng quát từ báo giá đến thu tiền KH</p> <p>2.2. Các khái niệm liên quan đến quy trình mua hàng</p> <p>2.3. Hoạch định về nhu cầu mua hàng hóa, NVL</p> <p>2.4. Tác động của hệ thống ERP đến quy trình</p> <p>2.5. Ứng dụng hệ thống ERP để minh họa quy trình</p> <p>2.6. Mở rộng quy trình mua hàng (Integratin</p> | CLO3                | Đọc tài liệu, Làm bài tập                  | 12                   | Thuyết giảng, Xem video | 2                 | Thảo luận chủ đề      | 1                 | Xem bài giảng, Đọc tài liệu trên LMS | 1                 | Thảo luận diễn đàn, Làm bài tập và nộp trên LMS | 0.5               | Bài tập cuối chương, Bài tập nhóm, Bài tập thực hành. | [1]: Chương 4, 5<br>[3]: Trang 161-168                                   |



| Tuần/buổi học<br>Week<br>Section | Nội dung<br>Content  | CDR môn học<br>CLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning |                      |                         |                   |                       |                   |                                      |                   |   |                   | Bài đánh giá<br>Student<br>assessment                 | Tài liệu chính<br>và tài liệu<br>tham khảo<br>Textbooks<br>and materials |
|----------------------------------|--|---------------------|--|----------------------|-------------------------|-------------------|-----------------------|-------------------|--------------------------------------|-------------------|---|-------------------|---|--|
|                                  |  |                     | Tự học/Self-study                          |                      | Trực tiếp/FTF           |                   |                       |                   | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)  |                   |   |                   |   |  |
|                                  |  |                     |  |                      | Lý thuyết/Theory        |                   | Thực hành/Practice    |                   | Lý thuyết/Theory                     |                   | Thực hành/Practice                              |                   |   |  |
|                                  |  |                     | Hoạt động<br>Activity                      | Số<br>giờ<br>Periods | Hoạt động<br>Activity   | Số giờ<br>Periods | Hoạt động<br>Activity | Số giờ<br>Periods | Hoạt động<br>Activity                | Số giờ<br>Periods | Hoạt động<br>Activity                           | Số giờ<br>Periods |   |  |
| (1)                              | (2)  | (3)                 | (4)  | (5)                  | (6)                     | (7)               | (8)                   | (9)               | (10)                                 |                   |   |                   |   |  |
|                                  | g backward – ERP/SCM).   |                     |  |                      |                         |                   |                       |                   |                                      |                   |   |                   |   |  |
| 3                                | Chương 3: Quy trình bán hàng<br>3.1.Các khái niệm liên quan đến quy trình bán hàng<br>3.2.Hoạch định về nhu cầu bán hàng<br>3.3.Tác động của hệ thống ERP đến quy trình<br>3.4.Ứng dụng hệ thống ERP để minh họa quy trình<br>3.5.Mở rộng quy trình bán hàng (Integrating forward – ERP/CRM) | CLO3                | Đọc tài liệu, Làm bài tập                  | 12                   | Thuyết giảng, Xem video | 2                 | Thảo luận chủ đề      | 1                 | Xem bài giảng, Đọc tài liệu trên LMS | 1                 | Thảo luận diễn đàn, Làm bài tập và nộp trên LMS | 0.5               | Bài tập cuối chương, Bài tập nhóm, Bài tập thực hành. | [1]: Chương 3<br>[2]: Chương 6, 7, 8, 10                                 |
| 4                                | Chương 4: Quy trình sản xuất<br>4.1. Các khái niệm liên quan   | CLO3                | Đọc tài liệu, Làm bài tập                  | 12                   | Thuyết giảng, Xem video | 2                 | Thảo luận chủ đề      | 1                 | Xem bài giảng, Đọc tài               | 1                 | Thảo luận diễn đàn, Làm bài                     | 0.5               | Bài tập cuối chương, Bài tập nhóm,                    | [1]: Chương 4<br>[2]: Chương 6, 7, 8                                     |

| Tuần/buổi học<br>Week Section | Nội dung Content   | CDR môn học<br>CLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning |                |                         |                |                    |                |                                      |                |   |                | Bài đánh giá<br>Student assessment                    | Tài liệu chính và tài liệu tham khảo<br>Textbooks and materials |
|-------------------------------|--|---------------------|--|----------------|-------------------------|----------------|--------------------|----------------|--------------------------------------|----------------|---|----------------|---|---|
|                               |  |                     | Tự học/Self-study                          |                | Trực tiếp/FTF           |                |                    |                | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)  |                |   |                |   |   |
|                               |  |                     |  |                | Lý thuyết/Theory        |                | Thực hành/Practice |                | Lý thuyết/Theory                     |                | Thực hành/Practice                              |                |   |   |
|                               |  |                     | Hoạt động Activity                         | Số giờ Periods | Hoạt động Activity      | Số giờ Periods | Hoạt động Activity | Số giờ Periods | Hoạt động Activity                   | Số giờ Periods | Hoạt động Activity                              | Số giờ Periods |   |   |
| (1)                           | (2)  | (3)                 | (4)  | (5)            | (6)                     | (7)            | (8)                | (9)            | (10)                                 |                |   |                |   |   |
|                               | <p>đến quy trình sản xuất</p> <p>4.2. Các bước cơ bản trong quy trình sản xuất (Make-to-Stock)</p> <p>4.3. Hoạch định (lập kế hoạch) về nhu cầu sản xuất – kết nối với mua hàng và bán hàng</p> <p>4.4. Tác động của hệ thống ERP đến quy trình (thực hiện một kế hoạch sản xuất) – Minh họa trên hệ thống ERP</p> |                     |  |                |                         |                |                    |                | liệu trên LMS                        |                | tập và nộp trên LMS                             |                | Bài tập thực hành.                                    |   |
| 5                             | <p>Chương 5: Quy trình kế toán và báo cáo tài chính</p> <p>5.1. Các khái niệm ghi nhận và lưu trữ của kế toán (chúng</p>   | CLO1<br>CLO2        | Đọc tài liệu, Làm bài tập                  | 12             | Thuyết giảng, Xem video | 2              | Thảo luận chủ đề   | 1              | Xem bài giảng, Đọc tài liệu trên LMS | 1              | Thảo luận diễn đàn, Làm bài tập và nộp trên LMS | 0.5            | Bài tập cuối chương, Bài tập nhóm, Bài tập thực hành. | [1]:<br>Chương 5<br>[2]:<br>Chương 3, 14                        |

| Tuần/buổi học<br>Week<br>Section | Nội dung<br>Content   | CDR môn học<br>CLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning |                      |                            |                   |                       |                   |   |                   |  |                   | Bài đánh giá<br>Student<br>assessment                 | Tài liệu chính<br>và tài liệu<br>tham khảo<br>Textbooks<br>and materials |
|----------------------------------|---|---------------------|--|----------------------|----------------------------|-------------------|-----------------------|-------------------|---|-------------------|--|-------------------|---|--|
|                                  |   |                     | Tự học/Self-study                          |                      | Trực tiếp/FTF              |                   |                       |                   | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)     |                   |  |                   |   |  |
|                                  |   |                     |  |                      | Lý thuyết/Theory           |                   | Thực hành/Practice    |                   | Lý thuyết/Theory                        |                   | Thực hành/Practice                                 |                   |   |  |
|                                  |   |                     | Hoạt động<br>Activity                      | Số<br>giờ<br>Periods | Hoạt động<br>Activity      | Số giờ<br>Periods | Hoạt động<br>Activity | Số giờ<br>Periods | Hoạt động<br>Activity                   | Số giờ<br>Periods | Hoạt động<br>Activity                              | Số giờ<br>Periods |   |  |
| (1)                              | (2)   | (3)                 | (4)  | (5)                  | (6)                        | (7)               | (8)                   | (9)               | (10)                                    |                   |  |                   |   |  |
|                                  | từ, nhật ký và sổ sách)<br>5.2.Các bước công việc trong quy trình kế toán<br>5.3.Tác động của hệ thống ERP đến quy trình<br>5.4.Ứng dụng hệ thống ERP để thực hiện các thao tác kế toán cuối kỳ |                     |  |                      |                            |                   |                       |                   |   |                   |  |                   |   |  |
| 6                                | Chương 6: Cơ sở dữ liệu hệ thống và khai thác dữ liệu<br>6.1. Các nhóm dữ liệu (D/L) hệ thống: D/L danh mục và D/L nghiệp vụ<br>6.2. Khái lược về datawarehouse                                 | CLO3                | Đọc tài liệu, Làm bài tập                  | 12                   | Thuyết giảng,<br>Xem video | 2                 | Thảo luận chủ đề      | 1                 | Xem bài giảng,<br>Đọc tài liệu trên LMS | 1                 | Thảo luận diễn đàn,<br>Làm bài tập và nộp trên LMS | 0.5               | Bài tập cuối chương, Bài tập nhóm, Bài tập thực hành. | [2]: Chương 13<br>[3]: Trang 49-70,<br>Trang 101-107,<br>Trang 123-127   |

| Tuần/buổi học<br>Week<br>Section | Nội dung<br>Content   | CDR môn học<br>CLOs    | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning |                      |                            |                   |                       |                   |   |                   |  |                   | Bài đánh giá<br>Student<br>assessment                             | Tài liệu chính<br>và tài liệu<br>tham khảo<br>Textbooks<br>and materials |
|----------------------------------|---|------------------------|--|----------------------|----------------------------|-------------------|-----------------------|-------------------|---|-------------------|--|-------------------|---|--|
|                                  |   |                        | Tự học/Self-study                          |                      | Trực tiếp/FTF              |                   |                       |                   | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)     |                   |  |                   |   |  |
|                                  |   |                        |  |                      | Lý thuyết/Theory           |                   | Thực hành/Practice    |                   | Lý thuyết/Theory                        |                   | Thực hành/Practice                                 |                   |   |  |
|                                  |   |                        | Hoạt động<br>Activity                      | Số<br>giờ<br>Periods | Hoạt động<br>Activity      | Số giờ<br>Periods | Hoạt động<br>Activity | Số giờ<br>Periods | Hoạt động<br>Activity                   | Số giờ<br>Periods | Hoạt động<br>Activity                              | Số giờ<br>Periods |   |  |
| (1)                              | (2)   | (3)                    | (4)  | (5)                  | (6)                        | (7)               | (8)                   | (9)               | (10)                                    |                   |  |                   |   |  |
|                                  | 6.3. Khái lược về phân tích thông minh trong kinh doanh (Business Intelligence)<br>6.4. Ứng dụng hệ thống ERP để trình bày và phân tích thông tin tài chính |                        |  |                      |                            |                   |                       |                   |   |                   |  |                   |   |  |
| 7                                | ÔN TẬP  | CLO1,<br>CLO2,<br>CLO3 | Đọc tài liệu, Làm bài tập                  | 18                   | Thuyết giảng,<br>Xem video | 1                 | Thảo luận chủ đề      | 1                 | Xem bài giảng,<br>Đọc tài liệu trên LMS | 1                 | Thảo luận diễn đàn,<br>Làm bài tập và nộp trên LMS | 0                 | Bài tập ôn tập, Báo cáo bài tập nhóm, Tổng kết bài tập thực hành. |  |
| Tổng cộng/Total                  |   |                        | X  | 90                   | X                          | 13                | X                     | 7                 | X                                       | 7                 | X  | 3                 |   |  |

## 8. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và phương pháp giảng dạy – phương pháp đánh giá

| Tuần/buổi học<br>Week<br>Section | Nội dung<br>Content   | CĐR môn học<br>CLOs   | Hình thức dạy học<br>Teaching and learning methods                                     | Hình thức đánh giá<br>Student assessment              |
|----------------------------------|---|---|--|---|
| (1)                              | (2)   | (3)   | (4)  | (5)   |
| 1                                | <p>Chương 1: Tổng quan về hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp</p> <p>1.1. Bản chất của Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)</p> <p>1.2. Sơ lược về ứng dụng hệ thống ERP trong doanh nghiệp</p> <p>1.3. Mô tả doanh nghiệp kinh doanh và thiết lập hệ thống ERP</p> <p>1.4. Tác động của môi trường ERP đến kiểm soát hệ thống thông tin...</p>  | <p>Giải thích được các khái niệm liên quan đến hệ thống ERP</p> <p>Mô tả quá trình hình thành và phát triển của hệ thống ERP.</p> | <p>Thuyết giảng</p> <p>Bài tập tình huống</p> <p>Thảo luận chủ đề</p> <p>Xem video</p> | Bài tập cuối chương                                   |
| 2                                | <p>Chương 2: Quy trình mua hàng</p> <p>2.1. Quy trình tổng quát từ báo giá đến thu tiền KH</p> <p>2.2. Các khái niệm liên quan đến quy trình mua hàng</p> <p>2.3. Hoạch định về nhu cầu mua (cung ứng) hàng hóa, NVL</p> <p>2.4. Tác động của hệ thống ERP đến quy trình</p> <p>2.5. Ứng dụng hệ thống ERP để minh họa quy trình</p> <p>2.6. Mở rộng quy trình mua hàng (Integrating backward – ERP/SCM).</p> | <p><i>Trình bày được về quy trình mua hàng trong hệ thống ERP.</i></p>  | <p>Thuyết giảng</p> <p>Bài tập tình huống</p> <p>Thảo luận chủ đề</p> <p>Xem video</p> | Bài tập cuối chương, Bài tập nhóm, Bài tập thực hành. |

| Tuần/buổi học<br>Week<br>Section | Nội dung<br>Content   | CĐR môn học<br>CLOs   | Hình thức dạy học<br>Teaching and learning methods                                     | Hình thức đánh giá<br>Student assessment              |
|----------------------------------|---|---|--|---|
| (1)                              | (2)   | (3)   | (4)  | (5)   |
| 3                                | <p>Chương 3: Quy trình bán hàng</p> <p>3.1.Các khái niệm liên quan đến quy trình bán hàng</p> <p>3.2.Hoạch định về nhu cầu bán hàng</p> <p>3.3.Tác động của hệ thống ERP đến quy trình</p> <p>3.4.Ứng dụng hệ thống ERP để minh họa quy trình</p> <p>3.5.Mở rộng quy trình bán hàng (Integrating forward – ERP/CRM)</p>   | Trình bày được về quy trình bán hàng trong hệ thống ERP             | <p>Thuyết giảng</p> <p>Bài tập tình huống</p> <p>Thảo luận chủ đề</p> <p>Xem video</p> | Bài tập cuối chương, Bài tập nhóm, Bài tập thực hành. |
| 4                                | <p>Chương 4: Quy trình sản xuất</p> <p>4.1. Các khái niệm liên quan đến quy trình sản xuất</p> <p>4.2. Các bước cơ bản trong quy trình sản xuất (Make-to-Stock)</p> <p>4.3. Hoạch định (lập kế hoạch) về nhu cầu sản xuất – kết nối với mua hàng và bán hàng</p> <p>4.4. Tác động của hệ thống ERP đến quy trình (thực hiện một kế hoạch sản xuất) – Minh họa trên hệ thống ERP</p> | Trình bày được về quy trình sản xuất trong hệ thống ERP             | <p>Thuyết giảng</p> <p>Bài tập tình huống</p> <p>Thảo luận chủ đề</p> <p>Xem video</p> | Bài tập cuối chương, Bài tập nhóm, Bài tập thực hành. |
| 5                                | <p>Chương 5: Quy trình kế toán và báo cáo tài chính</p> <p>5.1.Các khái niệm ghi nhận và lưu trữ của kế toán (chứng từ, nhật ký và sổ sách)</p> <p>5.2.Các bước công việc trong quy trình kế toán</p>   | Trình bày được về quy trình kế toán và tài chính trong hệ thống ERP | <p>Thuyết giảng</p> <p>Bài tập tình huống</p> <p>Thảo luận chủ đề</p> <p>Xem video</p> | Bài tập cuối chương, Bài tập nhóm, Bài tập thực hành. |

| Tuần/buổi học<br>Week<br>Section | Nội dung<br>Content  | CĐR môn học<br>CLOs  | Hình thức dạy học<br>Teaching and learning methods                  | Hình thức đánh giá<br>Student assessment              |
|----------------------------------|--|--|---|---|
| (1)                              | (2)  | (3)  | (4)   | (5)   |
|                                  | 5.3.Tác động của hệ thống ERP đến quy trình<br>5.4.Ứng dụng hệ thống ERP để thực hiện các thao tác kế toán cuối kỳ   |  |   |   |
| 6                                | Chương 6: Cơ sở dữ liệu hệ thống và khai thác dữ liệu<br>6.1. Các nhóm dữ liệu (D/L) hệ thống: D/L danh mục và D/L nghiệp vụ<br>6.2. Khái lược về datawarehouse<br>6.3. Khái lược về phân tích thông minh trong kinh doanh (Business Intelligence)<br>6.4. Ứng dụng hệ thống ERP để trình bày và phân tích thông tin tài chính | Trình bày được về cơ sở dữ liệu và khai thác dữ liệu trong hệ thống ERP  | Thuyết giảng<br>Bài tập tình huống<br>Thảo luận chủ đề<br>Xem video | Bài tập cuối chương, Bài tập nhóm, Bài tập thực hành. |
| 7                                | ÔN TẬP   | Nắm được về khái niệm liên quan hệ thống ERP, đặc trưng của các phân hệ cơ bản và quản lý dữ liệu trong các hệ thống ERP | Thuyết giảng<br>Bài tập tình huống<br>Thảo luận chủ đề<br>Xem video | Bài tập nhóm, Bài tập thực hành.                      |

### 9. Quy định của môn học/Course policy

- Quy định về nộp bài tập, bài kiểm tra: nộp bài đầy đủ và đúng hạn theo quy định, tại trang LMS của môn học.

- Quy định về chuyên cần: điểm danh có thể diễn ra bất kỳ vào lúc nào trong quá trình học, điểm chuyên cần sẽ được tính trong số điểm của điểm quá trình.

- Nội quy lớp học:

Sau đây là một số các quy định khác của môn học:

- Sinh viên phải hoàn thành các bài tập đúng tiến độ
- Sinh viên tích cực chủ động làm việc nhóm để báo cáo bài tập nhóm
- Báo cáo bài tập nhóm phải trình bày thuyết trình và sẽ xử phạt nghiêm các trường hợp copy/sao chép bài của người khác.
- Khi cần liên hệ với giáo viên (thắc mắc, nộp bài, xin ý kiến, v.v.), sinh viên cần viết email có thưa gửi rõ ràng.

TRƯỞNG KHOA/BAN CƠ BẢN

DEAN OF THE FACULTY

(Ký và ghi rõ họ tên-Signed with fullname)

Giảng viên biên soạn

ACADEMIC

(Ký và ghi rõ họ tên- Signed with fullname)